TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Chính
2. Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1978 (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Đặng Kim X, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là ông Trần Văn V trình bày:*

Về hôn nhân: Ông V và bà X tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 1992, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hai người sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay ông V yêu cầu được ly hôn đối với bà X.

Về con chung: Có 02 người con chung, gồm: Trần Trúc N, sinh năm 1993 (giới tính: Nữ) và Trần Vĩnh Ph, sinh năm 1995 (giới tính: Nam). Con chung đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông V trình bày bổ sung, hai người sống ly thân từ năm 2007 đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà X được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bà X.

[2] Ông V và bà X chung sống với nhau từ năm 1992, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa các đương sự.

[3] Các đương sự có 02 người con chung đều đã trưởng thành, đương sự không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[4] Các đương sự tự thỏa thuận tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét.

[5] Ông V là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần ông V tạm ứng án phí được khấu trừ.

[6] Tại phiên tòa: Ông V có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án. Bà X vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Đặng Kim X.

2. Không công nhận ông Trần Văn V và bà Đặng Kim X là vợ chồng.

3. Ông V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần ông V nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010581 ngày 30 tháng 7 năm 2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

4. Ông V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế